

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1550/BTP-KSTT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định về kiểm soát TTHC:

- Tiếp tục duy trì và phát huy kết quả cải cách TTHC giai đoạn trước, nhất là việc triển khai Đề án 30, thể chế về kiểm soát TTHC cũng được ra đời, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, với việc ban hành Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Trong những năm qua công tác kiểm soát TTHC được tỉnh Quảng Ngãi (được hợp nhất từ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ)) xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, cấp thiết và lâu dài không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà quan trọng hơn là có ý nghĩa chính trị, xã hội, góp phần tích cực xây dựng bộ máy trong sạch vững mạnh, phục vụ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đầy đủ, kịp thời kế hoạch, quyết định và các văn bản có liên quan¹ để tổ chức triển khai nghiêm túc Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa bằng các văn bản triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với việc lồng ghép nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên và kế hoạch cải cách hành chính.

¹ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh); Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm tại các Quyết định số: 1977/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2023; 368/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2015; 196/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2016; 267/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017; 199/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018; 169/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019; 137/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020; 159/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021; 140/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022; 124/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023; 165/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024; 526/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025; 370/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định về kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản liên quan; hàng năm các sở, ban ngành và địa phương đã ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông để tuyên truyền các nội dung về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương. Việc tuyên truyền thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng (*tờ rơi, cuốn hỏi, đáp, viết các tin bài; thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện khác như: Video, Inforgraphic, Fanpage, Zalo,...* và trên loa truyền thanh, tại các hội nghị, cuộc họp). Bên cạnh đó, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí khác đưa tin và thực hiện nhiều chuyên mục tuyên truyền.

b) Công tác phối hợp giữa cơ quan kiểm soát TTHC với cơ quan pháp chế và các đơn vị chuyên môn; phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

- Công tác phối hợp trong kiểm soát TTHC được thực hiện nhịp nhàng và chặt chẽ giữa cơ quan kiểm soát TTHC với các cơ quan pháp chế và đơn vị chuyên môn. Cơ quan kiểm soát TTHC (*tùy thời kỳ là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tư pháp*) đóng vai trò chủ trì và hướng dẫn nghiệp vụ, trong khi các sở, ban, ngành và địa phương cử người (*Văn phòng cấp sở; Văn phòng hoặc phòng Tư pháp ở địa phương*) làm đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC trực tiếp triển khai. Quá trình phối hợp này diễn ra xuyên suốt từ khâu thực hiện lấy ý kiến, đánh giá tác động TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chất lượng các quyết định công bố TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC và thực hiện công khai TTHC; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; hoạt động thống kê, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; về truyền thông, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC; các công việc liên quan đến thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Các cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC đã thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Sở Tư pháp), đánh giá tác động TTHC trước gửi thẩm định, thẩm tra theo đúng quy định.

2. Tổ chức bộ máy và nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC

a) Tình hình tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

- Năm 2011 đến năm 2013, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh (*Phòng Kiểm soát TTHC - Nội chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Từ tháng 6 năm 2013 đến năm 2017, Sở Tư pháp là cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát TTHC (*Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Sở Tư pháp*).

- Từ tháng 10 năm 2017 đến nay, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh (*Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban*

nhân dân tỉnh, bàn giao nguyên trạng 03 biên chế, nhân sự, hồ sơ, tài liệu, kinh phí, trang thiết bị làm việc từ Sở Tư pháp về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ và kiểm soát việc giải quyết TTHC hiện nay theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Đề án hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021) và thành lập Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021).

- Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn lại tổ chức tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 (*bên cạnh địa điểm làm việc chính tại số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, còn bố trí địa điểm làm việc thứ 2 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum để phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC*); quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025.

- Ngày 02 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND về việc tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

- Cơ quan có chức năng tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm soát TTHC:

+ Tại các thời điểm, tổ chức bộ máy khác nhau, công tác kiểm soát TTHC tại cấp tỉnh luôn được bố trí từ 03 - 05 công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ (*Phòng Kiểm soát TTHC hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*).

+ Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh được bố trí 23 biên chế (14 công chức, 09 viên chức), gồm lãnh đạo Trung tâm (*Giám đốc, 03 Phó Giám đốc*) và 03 phòng (*Phòng Kiểm soát TTHC; Phòng Giám sát và Hỗ trợ nghiệp vụ; Phòng Hành chính - Tổng hợp*); mỗi phòng có từ 05 biên chế trở lên; nhiệm vụ kiểm soát TTHC do Phòng Kiểm soát TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhận.

- Tại các sở, ban ngành và địa phương: Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kiện toàn cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, trong đó bố trí từ 01 - 03 người thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; trong đó, quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc, chế độ hỗ trợ, nhiệm

vụ, quyền hạn, hoạt động cụ thể của hệ thống cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC (*Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*). Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị còn huy động đội ngũ công chức, viên chức có liên quan đến thực hiện TTHC tham gia thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

c) Cơ sở vật chất, kỹ thuật Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kiểm soát TTHC, chế độ chính sách công chức, người lao động làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kiểm soát TTHC: Triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản liên quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC trước đây) và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đa số được bố trí trụ sở làm việc, nơi làm việc thuận tiện về mặt giao thông; về máy móc, trang thiết bị, hạ tầng mạng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và phục vụ hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều địa phương, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa sau khi sáp nhập, trang thiết bị được tận dụng từ đơn vị cũ trước đó, trong đó nhiều thiết bị như máy vi tính, máy in, máy scan... bị cũ, thiếu nên không đáp ứng yêu cầu công việc nhưng chưa được mua sắm, trang bị bổ sung kịp thời.

- Chế độ chính sách công chức, người lao động làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

+ Các công chức thực hiện nhiệm vụ đầu mối được hưởng kinh phí hỗ trợ hàng tháng theo quy định về mức chi cho các hoạt động kiểm soát TTHC do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành².

+ Công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp được hưởng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động, thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong đề xuất chính sách, xây dựng, dự thảo văn bản QPPL: 67.

- Tổng số TTHC do tỉnh chủ trì thực hiện việc thẩm định: 67.

² Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) để thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 573/UBND-TTHC ngày 20 tháng 01 năm 2026.

- Tổng số TTHC đặc thù được ban hành từ năm 2010 đến nay: 58. Trong đó, trong đó có 55 TTHC đã hết hiệu lực thi hành và bị bãi bỏ; đến nay tỉnh có 03 TTHC đặc thù.

- Đánh giá chất lượng việc kiểm soát quy định TTHC trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản QPPL: Việc đánh giá chất lượng, tham gia ý kiến, kiểm soát chất lượng các TTHC được thực hiện ngay tại thời điểm xây dựng dự thảo văn bản QPPL được tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định; các dự thảo văn bản QPPL khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đều đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng văn bản QPPL có quy định TTHC, việc tham gia của cơ quan kiểm soát TTHC trong thẩm định quy định về TTHC hiện đang được quy định theo hướng “mở” (chỉ có ý kiến trong trường hợp được mời tham gia họp thẩm định hoặc theo yêu cầu của cơ quan thẩm định).

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành từ năm 2010 đến nay: 825.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 10.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 12.716; trong đó số TTHC được công khai: 11.357.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết địa phương: 2.182; trong đó: số TTHC do trung ương quy định: 2.179; số TTHC do địa phương quy định: 03.

3. Rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC

- Kết quả rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa

+ Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch: 3.712.

+ Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 3.712; đạt tỷ lệ: 100%.

+ Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 3.017; số TTHC bãi bỏ: 16; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 206.

+ Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%.

- Kết quả thực thi phương án đơn giản hóa:

+ Số TTHC đã thực thi xong phương án: 3.017, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số TTHC đề nghị trung ương sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ: 222.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận từ năm 2010 đến nay là 2.945, trong đó: Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 1.969; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 976.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 2.471; trong đó số đã được đăng tải công khai: 1.076.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 54.

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ năm 2010 đến nay 12.211.366 trong đó: trực tuyến: 1.511.582; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 10.714.073.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 12.008.310; trong đó, giải quyết trước hạn: 3.395.628, đúng hạn: 8.474.985; quá hạn: 122.593.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 204.054; trong đó, trong hạn: 183.759; quá hạn: 16.811.

6. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra: Hàng năm, việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Từ năm 2010 đến nay đã tổ chức trên 139 lần kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức kiểm tra: Thành lập Đoàn kiểm tra và kiểm tra trực tiếp các cơ quan, đơn vị được kiểm tra (*kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất*); ban hành kết luận kiểm tra và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra. Ngoài ra, còn phối hợp kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong kiểm tra công tác CCHC hàng năm.

- Kết quả kiểm tra:

+ Các cơ quan, đơn vị đã cơ bản ban hành đầy đủ các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện cơ bản tốt nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại địa phương và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong giải quyết TTHC.

+ Qua kiểm tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở và địa phương chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, sai sót trong tổ chức và hoạt động giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa và cơ quan liên quan, nhất là trong lĩnh vực đất đai qua kiểm tra đã thực hiện xử lý kỷ luật vi phạm về giải quyết TTHC. Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra, đã thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương được kiểm tra thực hiện xử lý, khắc phục sai sót được nêu trong các thông báo kết luận kiểm tra năm trước.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định chung của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

7. Nội dung khác

a) Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

* *Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:*

- Trước năm 2015, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết

định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 ban hành Quy định kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa đạt gần 100%: 204/220 đơn vị (đạt 92,72%), bao gồm: 18/22 sở, ban, ngành; 14/14 đơn vị cấp huyện và 172/184 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

+ Ngày 09 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định 415/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017) và 03 Trung tâm hành chính công cấp huyện: Thành phố Quảng Ngãi (Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017); Sơn Hà (Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017) và Đức Phổ (Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017).

- Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (Công văn số 3526/UBND-KSTTHC ngày 19 tháng 6 năm 2018); triển khai Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018.

+ Tất cả 188/188 Bộ phận Một cửa (BPMC) trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung); cụ thể: Cấp tỉnh: 02 (gồm Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi); cấp huyện: 13 BPMC cấp huyện; cấp xã: 173 BPMC cấp xã.

+ Để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ và kiểm soát việc giải quyết TTHC hiện nay theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Đề án hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021) và thành lập Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021).

- Triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ:

+ Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn lại tổ chức tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 (bên cạnh địa điểm làm việc chính tại số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, còn bố trí địa điểm làm việc thứ 2 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum để phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC); quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025; ngày 02 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND về việc tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành lập 03 phòng thuộc Trung tâm).

+ 96 Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đã thành lập 96 Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn và ban hành đầy đủ Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; các địa phương đã ban hành Quyết định phê duyệt, cử công chức thuộc các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã góp phần ổn định tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiện toàn Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và nhiều địa phương cấp xã đã thực hiện bổ nhiệm Giám đốc chuyên trách Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

** Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:*

- Số thủ tục thực hiện trên môi trường điện tử: Thực hiện yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành thường xuyên rà soát, thống kê số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý để cập nhật, tích hợp, công khai và triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đều thực hiện đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các hồ sơ TTHC tiếp nhận trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành thực hiện tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo yêu cầu, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ, ngành liên quan.

- Ban hành các Quyết định⁴ công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn

⁴ Quyết định số: 906/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023; 702/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024; 711/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024; 722/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024; 723/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024; 733/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024; 734/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024; 735/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024; 736/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024; 746/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024; 750/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024; 758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024; 778/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024; 791/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm

trình, một phần thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh hiện có 2.244 TTHC được phân loại theo đối tượng phục vụ gồm: 976 TTHC cho cá nhân, tổ chức; 1.268 TTHC cho doanh nghiệp; trong đó TTHC được thực hiện tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương gồm 297 TTHC, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh gồm 1.946 TTHC; tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 2.183 DVCTT/2.243 TTHC (tỷ lệ 97,33%); đã thực hiện tích hợp, cung cấp 100% TTHC có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, thực hiện giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính; hồ sơ giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến ở các cấp chiếm tỷ lệ cao. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện tại thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo quy định Chính phủ, tỉnh đã ban hành các Quyết định⁵ phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh, với tổng số TTHC thuộc Danh mục đã ban hành là 2.244 TTHC, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Hiện nay, phần lớn hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thực hiện theo hình thức trực tuyến; trong đó, cấp tỉnh đạt tỷ lệ 95,11%, cấp xã đạt tỷ lệ 85,19%.

- 100% Ủy ban nhân dân cấp xã đã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5649/UBND-TTHC ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

b) Việc thống kê, công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ:

- Thực hiện Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 2610/UBND-TTHC ngày 18 tháng 9 năm 2025, 2346/UBND-TTHC ngày 24 tháng 3 năm 2026 yêu cầu các sở, ban, ngành thực hiện thống kê, rà soát, công bố

2024; 816/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024; 839/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024; 848/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024; 871/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024; 876/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024; 880/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024; 1044/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024; 949/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025; 1013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025; 386/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025; 412/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025; 481/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025; 483/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025; 474/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025; 1045/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025; 659/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025.

⁵ Quyết định số: 964/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025; 1914/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025; 1948/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết và rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã công bố Danh mục và nội dung chi tiết của TTHC nội bộ tại 28 Quyết định, trong đó có 15 Quyết định là chuẩn hóa và ban hành mới còn hiệu lực với tổng số 435 TTHC nội bộ của các cơ quan, địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Về cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP:

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh⁶ theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo kết quả tổng hợp, thống kê danh mục TTHC đặc thù liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025.

- Thực hiện nội dung Công văn số 1409/BTP-KSTT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tư pháp về thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2346/UBND-TTHC ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc tiếp tục triển khai thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

d) Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ:

- Hàng năm, tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức tập huấn trực tiếp, trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức làm kiểm soát TTHC và tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, địa phương chủ động, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC tại các cơ quan cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kịp thời tham mưu chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai đồng bộ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao năng lực và tăng cường phối hợp hỗ trợ cho cấp xã trong thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu, kỹ năng tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cán bộ cấp xã, nhất là các TTHC mới được phân cấp, phân định thẩm quyền và TTHC có số lượng hồ sơ lớn; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại cấp xã, bảo đảm đủ điều kiện thực thi hiệu quả các nhiệm vụ được giao và kỹ năng sử dụng hệ thống điện tử, giao tiếp hành chính cho đội ngũ cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Công văn số 464/UBND-TTHC ngày 20 tháng 7 năm 2025).

- Tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về công tác tổ chức, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nghiệp vụ về kiểm soát TTHC; thực

⁶ Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025); Công văn số 2220/UBND-TTHC ngày 18/4/2025, 2613/UBND-TTHC ngày 07/5/2025, 3331/UBND-TTHC ngày 03/6/2025 về việc triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP.

hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho gần 800 cán bộ, công chức của 96 xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 05/KH-VP ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời, phân công công chức giữ mối liên hệ thường xuyên với 96 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để hằng ngày kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, việc tổ chức, vận hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

đ) Công tác truyền thông; các sáng kiến cải cách TTHC:

** Công tác truyền thông*

- Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành kế hoạch⁷ truyền thông về kiểm soát TTHC để định hướng cho các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC, trong đó có nội dung tuyên truyền thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện Kế hoạch các sở, ban, ngành và địa phương đã ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông để tuyên truyền các nội dung về cải cách TTHC, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể gắn nhiệm vụ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử với yêu cầu, nhiệm vụ ở địa phương.

- Yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách giảm 50% phí, lệ phí khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến đến tổ chức, cá nhân bằng những hình thức, biện pháp phù hợp, mang lại hiệu quả cao.

** Sáng kiến cải cách TTHC:*

Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp, sáng kiến thiết thực trong công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, đẩy mạnh việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Hầu hết các sáng kiến, giải pháp đều phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện. Các sáng kiến này đã được Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ ghi nhận trong việc đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm đối với tỉnh⁸.

⁷ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁸ (1) Đưa vào sử dụng rộng rãi ứng dụng Dịch vụ công Quảng Ngãi trên thiết bị di động; (2) Triển khai thành công 100% việc nộp hồ sơ trực tuyến qua thiết bị di động thông minh đối với đối với 04 thủ tục: “Thông báo hoạt động khuyến mại” (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương); “Đăng ký thành lập hộ kinh doanh, Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh” (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trước đây); (3) Cho phép chủ tàu cá nộp hồ sơ đăng kiểm tàu cá trực tuyến bằng phương thức gọi điện thoại đến Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại nhà; (4) Giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh; (5) Ban hành Nghị quyết giảm 50% mức thu phí, lệ phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 10 nhóm TTHC. (6) Giải pháp hỗ trợ địa phương hoàn thiện thể chế phục vụ kịp thời việc thành lập, tổ chức, vận hành, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. (7) Giải pháp hỗ trợ địa

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; tác động của công tác kiểm soát TTHC đối với cải cách hành chính, cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo kịp thời và ban hành đầy đủ các văn bản để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, chỉ số cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh đều đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đồng tình, đánh giá rất cao từ phía người dân và doanh nghiệp.

b) Việc công bố, công khai TTHC kịp thời, minh bạch hơn; nhiều TTHC đã được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện, giảm chi phí giao dịch; bộ phận một cửa các cấp (Trung tâm Phục vụ hành chính công) đã được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, kiện toàn nhân sự và thực hiện chặt chẽ quy trình tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trả kết quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết TTHC; việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh, qua đó, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại của người dân, tổ chức. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được vận hành ngày càng thực chất; kết quả giải quyết TTHC được số hóa và trả kết quả điện tử với tỷ lệ tăng dần qua từng năm. Công tác khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên với mức độ hài lòng duy trì ở mức rất cao.

c) Hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh giữ được sự ổn định, chuyên nghiệp, Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã đi vào hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và được Nhân dân đánh giá cao.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC

a) Khó khăn, vướng mắc:

phương sắp xếp, bố trí, thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phục vụ cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp. (8) Giải pháp đôn đốc, hướng dẫn rà soát và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để triển khai thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh. (9) Quy định tiêu chí đánh giá công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu cấp xã. (10) Sáng kiến thanh toán trực tuyến không dùng tiền trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh. (11) Sáng kiến rút ngắn tối thiểu 20% thời gian giải quyết dịch vụ công trực tuyến đối với những hồ sơ nộp trực tuyến. (12) Sáng kiến thí điểm các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến. (13) Biên dịch và công khai một số TTHC bằng 04 thứ tiếng: Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản và tiếng Hàn Quốc. (14) Các giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh. (15) Việc nhận thông báo thuế tại cơ quan Thuế khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai với nhận kết quả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam được thực hiện ngay tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện.

- Quy định về công bố danh mục TTHC hiện nay không cần thiết khi triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành. Đồng thời, một số quyết định công bố của Bộ, ngành có ngày ký, phát hành đôi lúc chưa đồng bộ với thời gian ban hành văn bản dẫn đến khó khăn cho địa phương thực hiện công bố, công khai TTHC của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Về thời hạn giải quyết TTHC, hiện nay có nhiều TTHC quy định thiếu thống nhất về “ngày” và “ngày làm việc” dẫn đến gây khó khăn, lúng túng cho cơ quan nhà nước ở địa phương trong quá trình phối hợp giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, người dân; cụ thể, có những TTHC tính tổng thời gian giải quyết hồ sơ là “ngày” nhưng khi chia nhỏ thời gian phối hợp giải quyết giữa các cơ quan liên quan thì có bước tính là “ngày làm việc”; ngược lại có những TTHC tính tổng thời gian giải quyết hồ sơ là “ngày làm việc” nhưng khi chia nhỏ thời gian phối hợp giải quyết giữa các cơ quan liên quan thì có bước tính là “ngày”. Đồng thời, việc quy định thời gian giải quyết TTHC là “ngày” không phải “ngày làm việc” dẫn đến áp lực rất lớn cho địa phương trong giải quyết TTHC, nhất là giai đoạn nghỉ lễ, Tết.

- Đối với các TTHC liên thông phải có ý kiến của các cơ quan Trung ương, thời gian xử lý của các cơ quan Trung ương chưa được theo dõi trên Hệ thống TTHC của Bộ, ngành hoặc của tỉnh.

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính cũng gây áp lực cho cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, thay vì chỉ cần tìm hiểu TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và địa phương, nay cán bộ, công chức phải nắm vững quy trình, nghiệp vụ nhiều lĩnh vực không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thành thạo, không dễ xảy ra tình trạng phải để công dân chờ đợi lâu.

- Các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương kết nối với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có nhiều thay đổi, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các địa phương còn nhiều bất cập; do đó gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, gây áp lực công việc đối với cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ, ngành; theo đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh từng bước triển khai tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống của Bộ, ngành theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thống kê, rà soát TTHC ở các cấp chính quyền theo yêu cầu của Trung ương; tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp cung cấp thông tin, triển khai Hệ thống của các Bộ, ngành. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC (**Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026**).

b) Tồn tại hạn chế:

- Người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, mạnh mẽ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương một cách cụ thể, đồng bộ, nhất quán để đạt được các mục tiêu đề ra; một số công việc về cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số trong phục vụ người dân, doanh nghiệp (*dịch vụ công trực tuyến, số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa*) ở một số cơ quan, địa phương đã có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa thuận lợi, đạt yêu cầu. Nguyên nhân:

+ Về chủ quan: Một số người đứng đầu còn chậm đổi mới tư duy, hành động, thiếu sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện; một số bộ phận công chức, viên chức thực thi công vụ chưa nghiêm, năng lực, trình độ còn hạn chế. Thói quen làm việc theo phương thức truyền thống, chưa theo kịp với tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ.

+ Về khách quan, đây là những vấn đề, công việc mới, khó và thay đổi liên tục nên đòi hỏi phải có thời gian để tiếp cận cũng như thay đổi tư duy, thói quen, cách làm cho phù hợp với tình hình thực tế, cần được tăng cường đào tạo, tập huấn sử dụng thường xuyên, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Thái độ ứng xử của công chức, viên chức với doanh nghiệp, người dân có nơi còn chưa tốt; sự chậm trễ trong triển khai nhiệm vụ, phối hợp; một số trường hợp những nhiễu, đùn đẩy, không chủ động, tích cực phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dẫn đến hồ sơ bị trễ hạn, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Nguyên nhân:

+ Về chủ quan: Đội ngũ công chức, viên chức đôi lúc thiếu chuyên nghiệp trong quy trình giải quyết TTHC, còn thiếu trách nhiệm khi thụ lý giải quyết hồ sơ cho người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Việc kiểm soát kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết TTHC, nhất là trong lĩnh vực đất đai nhiều nơi còn chưa chặt chẽ, một số nơi có biểu hiện buông lỏng. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số nơi bố trí người không có chuyên môn, kém về giao tiếp ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, ứng xử thiếu chuẩn mực, thiếu chuyên nghiệp; còn xảy ra tình trạng những nhiễu khi tiếp xúc giải quyết công việc cho tổ chức, công dân hoặc lợi dụng các quy định, vướng mắc để gây phiền hà, khó khăn.

+ Về khách quan: Việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thực hiện trên Cổng dịch vụ công, nhiều Hệ thống thông tin giải quyết TTHC khác nhau nhưng chưa được liên thông, tích hợp dữ liệu với nhau làm cho công chức, viên chức, người lao động và cơ quan liên quan xử lý, giải quyết TTHC rất vất vả trong việc sử dụng; có TTHC trong một số lĩnh vực phải nhập thông tin, dữ liệu hồ sơ nọp đầu vào trên 02 phần mềm khác nhau, gây lãng phí thời gian, công sức.

- Kết quả tái sử dụng dữ liệu điện tử về TTHC chưa tương xứng với kết quả số hóa để phục vụ hiệu quả cho việc giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC. Nguyên nhân:

+ Về chủ quan: Việc tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng lại giấy tờ, kết quả đã được số hóa chưa triển khai đồng bộ. Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số nơi còn yếu, thiếu đồng bộ, nhiều hệ thống đã được đầu tư từ lâu, chưa được nâng cấp, phát triển thường xuyên.

+ Về khách quan: Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu là công việc mới được triển khai, cần thời gian để tiếp cận, làm quen, cần được tăng cường đào tạo, tập huấn sử dụng; người dân, doanh nghiệp cũng cần có kỹ năng số cơ bản để khai thác, sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

3. Đánh giá về tổ chức bộ máy Phòng Kiểm soát TTHC; nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp

a) Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã quy định rõ cụ thể nhiệm vụ kiểm soát TTHC, đặc biệt là quy định cơ cấu tổ chức bộ máy các Phòng kiểm soát TTHC từ Bộ, ngành và cơ quan có chức năng kiểm soát TTHC tại địa phương (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả; công tác kiểm soát TTHC được triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, được tổ chức, cá nhân đánh giá cao.

b) Việc giao Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC (do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện) phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Với vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp, giúp việc trực tiếp cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có lợi thế trong việc nắm bắt toàn diện hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kết nối, điều phối việc thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nhờ đó, công tác kiểm soát TTHC được triển khai thống nhất, xuyên suốt, kịp thời; hạn chế tình trạng cục bộ, phân tán, giảm bớt khâu trung gian; đồng thời tạo thuận lợi cho việc theo dõi, đôn đốc, đánh giá và tham mưu các giải pháp cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực tiễn cho thấy, công tác kiểm soát TTHC sau khi được chuyển giao từ Sở Tư pháp về lại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh từ tháng 10 năm 2017 đã phát huy hiệu quả rất cao, nhất là trong công tác chỉ đạo; hoạt động kiểm soát TTHC đi vào chuyên nghiệp, vai trò và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC được nâng lên rõ rệt, hoạt động giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh được chuyển biến toàn diện, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC được nâng lên rất cao so với trước đây.

c) Đối với cấp xã, việc giao Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC là phù hợp với tình hình thực tiễn. Mô hình “một đầu mối” giúp nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; kịp thời phát hiện những bất cập, chồng chéo; tăng cường tính công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp được thực hiện khách quan, sát thực tế, qua đó giúp Ủy ban nhân dân kịp thời ban hành các giải pháp cải cách phù hợp, hiệu quả. Hiện nay, tổ chức bộ máy và đội ngũ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC cơ bản ổn định, vận hành hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC

a) Nhiệm vụ kiểm soát TTHC có vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; nội dung phức tạp, phạm vi rộng, đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn để đảm nhiệm nhiệm vụ được giao, do đó đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC cho phù hợp với tính chất công việc thực tế, nhất là sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp.

b) Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định “*TTHC chỉ được quy định để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; b) Thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh*”. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”. Do vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét bổ sung và hướng dẫn cụ thể trong trường hợp ban hành văn bản QPPL có quy định TTHC để quy định “*biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

c) Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức tập huấn chuyên sâu về đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL, công tác thẩm định văn bản QPPL, kiểm soát TTHC của các địa phương.

2. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; khắc phục những khó khăn, vướng mắc

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành luật về kiểm soát TTHC, vì bên cạnh quy định về đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL thì pháp luật về kiểm soát TTHC chủ yếu được quy định tại văn bản dưới luật. Trong khi đó, TTHC có thể được quy định trong tất cả các văn bản QPPL của tất cả các chủ thể có thẩm quyền ban hành và tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức.

3. Đề xuất các nội dung cụ thể cần nghiên cứu, sửa đổi, quy định trong Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP

- Đề nghị nghiên cứu quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc công bố TTHC đặc thù của địa phương và các TTHC được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Đối với các TTHC thực

hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định công bố của Bộ, ngành và chỉ thực hiện cập nhật, công khai các nội dung thông tin (*thời gian, địa điểm, phí, lệ phí...*) theo thuộc thẩm quyền quyết định trên Hệ thống.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm, nhất là gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả thực hiện cải cách TTHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, đề bạt, thi đua, khen thưởng; bổ sung quy định về quản lý, hoạt động đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước. Hiện nay, TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử nên cần nghiên cứu, bổ sung các quy định kiểm soát TTHC trên môi trường điện tử và các hành vi can thiệp vào quá trình xử lý, giải quyết trên các Hệ thống làm sai lệch so với hồ sơ thực tế hoặc hồ sơ giấy.

4. Các kiến nghị, đề xuất liên quan đến tổ chức bộ máy của Phòng Kiểm soát THC thuộc Văn phòng Bộ, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp để phù hợp với bối cảnh Cục Kiểm soát TTHC chuyển sang Bộ Tư pháp

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu cấp thiết nhất không phải là thay đổi cơ học nơi đặt đầu mối tổ chức, mà là hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC, đẩy mạnh liên thông dữ liệu và củng cố năng lực điều phối, giám sát của các đầu mối đang trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp và trên cơ sở thực tiễn triển khai tại địa phương; kiến nghị tiếp tục giữ ổn định mô hình hiện hành, theo đó: **(i)** nhiệm vụ kiểm soát TTHC ở cấp tỉnh tiếp tục gắn với đầu mối của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; **(ii)** tiếp tục giao Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, đồng thời hoàn thiện quy định pháp lý về mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của Trung tâm theo hướng thống nhất, chuyên nghiệp, hiện đại, phát huy vai trò là đầu mối tập trung trong công tác cải cách TTHC.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, kính báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, HCTC;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, TTHC_{latin}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc